TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Vủ C, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Vủ C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Vủ Cầu tự N thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Vủ C xác nhận anh, chị có hai người con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 10/6/2021 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 24/03/2024. Chị T và anh Cầu tự N thỏa thuận khi ly hôn,

chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thanh T1. Anh C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Như Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T và anh C chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị T và anh C xác nhận không còn tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị T và anh C khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và được cấn trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000965 ngày 28 tháng 7 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả lại cho chị Hồng T 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Anh Nguyễn Vủ C không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV11- Vĩnh Long;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang